

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC VIỆT NAM THỜI KỲ 2011 - 2020

LTS: Ngày 19/4/2011, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011-2020. Mục tiêu tổng quát của Chiến lược là đưa nhân lực Việt Nam trở thành nền tảng và lợi thế quan trọng nhất để phát triển bền vững đất nước, hội nhập quốc tế và ổn định xã hội, nâng trình độ năng lực cạnh tranh của nhân lực nước ta lên mức tương đương các nước tiên tiến trong khu vực, trong đó một số mặt tiếp cận trình độ các nước phát triển trên thế giới. Sau đây chúng tôi xin giới thiệu một số nội dung chính của Chiến lược trên.

Những mục tiêu cụ thể cần đạt được

Nhân lực Việt Nam có thể lực tốt, tâm vóc cường tráng, phát triển toàn diện về trí tuệ, ý chí, năng lực và đạo đức, có năng lực tự học, tự đào tạo, năng động, chủ động, tự lực, sáng tạo, có trí thức và kỹ năng nghề nghiệp cao, có khả năng thích ứng và nhanh chóng tạo được thế chủ động trong môi trường sống và làm việc;

Nhân lực quản lý hành chính nhà nước chuyên nghiệp đáp ứng những yêu cầu của Nhà nước pháp quyền XHCN trong thế giới hội nhập và biến đổi nhanh;

Xây dựng được đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ, đặc biệt là nhóm chuyên gia đầu ngành có trình độ chuyên môn- kỹ thuật tương đương các nước tiên tiến trong khu vực, có đủ năng lực nghiên cứu, tiếp nhận, chuyển giao và đề xuất những giải pháp khoa học, công nghệ, giải quyết về cơ bản những vấn đề phát triển của đất nước và hội nhập với các xu hướng phát triển khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và công nghệ trên thế giới;

Xây dựng được đội ngũ doanh nhân, chuyên gia quản trị doanh

ngiệp chuyên nghiệp, có bản lĩnh, thông thạo kinh doanh trong nước và quốc tế, đảm bảo các doanh nghiệp Việt Nam và nền kinh tế Việt Nam có năng lực cạnh tranh cao trong nền kinh tế thế giới;

Nhân lực Việt Nam hội đủ các yếu tố cần thiết về thái độ nghề nghiệp, có năng lực ứng xử (đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, tác phong làm việc, kỷ luật lao động, tinh thần hợp tác, tinh thần trách nhiệm, ý thức công dân...) và tính năng động, tự lực

cao, đáp ứng những yêu cầu đặt ra đối với người lao động trong xã hội công nghiệp;

Thông qua Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011-2020, xây dựng nhân lực Việt Nam có cơ cấu trình độ, ngành nghề và vùng miền hợp lý. Cùng với việc tập trung phát triển nhân lực trình độ cao đạt trình độ quốc tế, tăng cường phát triển nhân lực các cấp trình độ đáp ứng yêu cầu phát triển các vùng, miền, địa phương;



Mục tiêu thời kỳ 2011- 2020 là đưa nhân lực Việt Nam trở thành nền tảng và lợi thế quan trọng nhất để phát triển bền vững đất nước...

Xây dựng được xã hội học tập, đảm bảo cho tất cả các công dân Việt Nam có cơ hội bình đẳng trong học tập, đào tạo, thực hiện mục tiêu: Học để làm người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập; học để có nghề, có việc làm hiệu quả; học để làm cho mình và người khác hạnh phúc; học để góp phần phát triển đất nước và nhân loại;

Xây dựng được hệ thống các cơ sở đào tạo nhân lực tiên tiến, hiện đại, đa dạng, cơ cấu ngành nghề đồng bộ, đa cấp, năng động, liên thông giữa các cấp và các ngành đào tạo trong nước và quốc tế, phân bố rộng khắp trên cả nước, góp phần hình thành xã hội học tập, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

Giải pháp phát triển nhân lực

Để thực hiện được các mục tiêu đã đề ra, cần thực hiện Quy hoạch đưa ra 9 nhóm giải pháp phát triển nhân lực và xác định 3 nhóm giải pháp đầu là những giải pháp đột phá.

Thứ nhất, đổi mới nhận thức về phát triển và sử dụng nhân lực

Quan triết quan điểm con người là nền tảng, là yếu tố quyết định nhất trong phát triển bền vững kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh an toàn, quốc phòng của đất nước và sự hưng thịnh của mỗi đơn vị, tổ chức. Tạo sự chuyển biến mạnh về nhận thức ở tất cả các cấp lãnh đạo từ Trung ương đến cơ sở và người dân về việc cần phải đổi mới triệt để và có tính cách mạng trong quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, xây dựng xã hội học tập; về sự cần thiết phải cải thiện giống nòi, đảm bảo dinh dưỡng và chăm sóc toàn diện sức khỏe nhân dân; về sự cần thiết nâng cao thu nhập và cải thiện điều kiện làm việc.

Mỗi Bộ ngành và địa phương phải xây dựng quy hoạch phát triển nhân lực đồng bộ với chiến lược, kế hoạch phát triển chung của mình. Các doanh nghiệp và tổ chức phải có kế hoạch phát triển nhân lực.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC THỜI KỲ 2011-2020

CHỈ TIÊU	NĂM 2010	NĂM 2015	NĂM 2020
I. Nâng cao trí lực và kỹ năng lao động			
1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)	40,0	55,0	70,0
2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề (%)	25,0	40,0	55,0
3. Số sinh viên đại học-cao đẳng trên 10.000 dân (sinh viên)	200	300	400
4. Số trường dạy nghề đạt đẳng cấp quốc tế (trường)	-	5	>10
5. Số trường đại học xuất sắc trình độ quốc tế (trường)	-	-	>4
6. Nhân lực có trình độ cao trong các lĩnh vực đột phá (người)			
- Quản lý nhà nước, hoạch định chính sách và luật quốc tế	15.000	18.000	20.000
- Giảng viên đại học, cao đẳng	77.500	100.000	160.000
- Khoa học - công nghệ	40.000	60.000	100.000
- Y tế, chăm sóc sức khỏe	60.000	70.000	80.000
- Tài chính-ngân hàng	70.000	100.000	120.000
- Công nghệ thông tin	180.000	350.000	550.000
II. Nâng cao thể lực nhân lực			
1. Tuổi thọ trung bình (năm)	73	74	75
2. Chiều cao trung bình thanh niên (mét)	>1,61	>1,63	>1,65
3. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới tuổi (%)	17,5	<10,0	<5,0

Sử dụng, đánh giá và đãi ngộ nhân lực phải dựa vào năng lực thực và kết quả, hiệu quả công việc. Khắc phục tâm lý và hiện tượng quá coi trọng và đề cao “Bằng cấp” một cách hình thức trong tuyển dụng và đánh giá nhân lực.

Đào tạo nhân lực phải gắn với nhu cầu xã hội, nhu cầu của thị trường lao động. Cùng với quy hoạch phát triển nhân lực của các Bộ ngành, địa phương, sự đầu tư và chính sách khuyến khích của Nhà nước, cần sử dụng rộng rãi, hiệu quả các cơ chế và công cụ của kinh tế thị trường để mở rộng quy mô, điều chỉnh cơ cấu ngành nghề đào tạo, nâng cao chất lượng nhân lực và huy động các nguồn vốn cho phát triển đào tạo nhân lực.

Thứ hai, đổi mới căn bản quản lý nhà nước về phát triển và sử dụng nhân lực

Quy hoạch phát triển nhân lực là nhiệm vụ quan trọng của các Bộ ngành và tỉnh, thành phố nhằm đảm bảo cân đối về lao động cho sự phát triển của các ngành và địa phương.

Khi xác định các mục tiêu phát triển kinh tế đất nước, xã hội của các địa phương, cùng với cân đối về vốn, về đất và năng lượng, cân đối về nhân lực có vai trò quyết định đối với thu hút đầu tư và đảm bảo hiệu quả phát triển. Đối với cấp quốc gia và các địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực xây dựng và giám sát triển khai quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia và các địa phương. Đối với các ngành, các Bộ là cơ quan xây dựng quy hoạch phát triển nhân lực của ngành và phối hợp với các Bộ ngành, địa phương triển khai quy hoạch.

Đổi mới căn bản cơ chế chính sách nhà nước đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo theo hướng: hoàn chỉnh các quy định quản lý nhà nước về điều kiện thành lập và chuẩn mực chung về hoạt động của các cơ sở giáo dục; về đánh giá chất lượng của các cơ sở giáo dục; về nội dung và trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Chính phủ, các Bộ và Ủy ban nhân dân các địa phương; xây dựng chính sách phát triển giáo

dục và đào tạo ở các vùng khó khăn, cho con em dân tộc, khuyến khích phát triển nhân tài...

Xây dựng bộ tiêu chí về phát triển nhân lực và sáng tạo của các địa phương và cấp quốc gia. Đánh giá và công bố hàng năm sự phát triển nhân lực theo bộ tiêu chí này.

Đẩy mạnh phân cấp, thực hiện quyền tự chủ, nghĩa vụ tự chịu trách nhiệm của các cơ sở đào tạo nhân lực trên cơ sở quản lý của nhà nước và giám sát của xã hội. Thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh nhằm chuyển mạnh hệ thống đào tạo sang hoạt động theo cơ chế đào tạo đáp ứng nhu cầu của xã hội, tăng nhanh quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo;

Xây dựng những quy chế, cơ chế, chính sách đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội, gắn kết các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, mở rộng các hình thức đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp và thu hút doanh nghiệp tham gia nhiều hơn vào đào tạo nhân lực (đóng góp kinh phí đào tạo, tổ chức đào tạo tại doanh nghiệp, đầu tư xây dựng cơ sở đào tạo của doanh nghiệp...). Thể chế hoá trách nhiệm của doanh nghiệp đối với việc phát triển nhân lực quốc gia.

Thứ ba, tập trung xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm

Xây dựng một số cơ sở đào tạo bậc đại học và dạy nghề đạt trình độ quốc tế để cung cấp nhân lực trình độ cao cho hệ thống giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học và nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Đổi mới đào tạo và chính sách sử dụng cán bộ, công chức gồm: áp dụng các chương trình đào tạo công chức hành chính tiên tiến, hiện đại theo những tiêu chí, chuẩn mực quản trị hành chính của nhà nước pháp quyền XHCN; xây dựng hệ thống chức danh cán bộ, công chức với quy định rõ ràng, cụ thể về quyền hạn, chức năng và nhiệm vụ gắn với trách nhiệm, quyền lợi và tăng cường đạo

đức công vụ, kỷ cương, kỷ luật công tác; thực hiện khoán quỹ lương và cải cách chế độ tiền lương đối với các đơn vị hành chính công, đảm bảo cán bộ, công chức đủ sống bằng lương và từng bước có tích lũy, tổ chức thi vào các chức vụ lãnh đạo từ trung cấp trở xuống...

Xây dựng và triển khai Chương trình đào tạo và chính sách trọng dụng nhân tài trong các lĩnh vực, đặc biệt là hình thành và phát triển đội ngũ chuyên gia đầu ngành trong quản lý hành chính, ngoại giao và kinh tế đối ngoại, quản trị kinh doanh, giáo dục, đào tạo, khoa học - công nghệ, tư vấn hoạch định chính sách, pháp lý, y học, văn hoá, nghệ thuật.

Thực hiện đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh.

Triển khai quyết liệt đề án "Đưa Việt Nam sớm trở thành một nước mạnh về công nghệ thông tin - truyền thông", trong đó phát triển và đảm bảo nhân lực là giải pháp hàng đầu.

Giảm nhanh tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em, trong đó tập trung vào dự án dinh dưỡng học đường kết hợp tăng cường giáo dục thể chất và các hoạt động thể dục - thể thao trong trường học. Triển khai Chương trình tổng thể nâng cao thể lực và tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2025.

Thứ tư, xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển giáo dục và Chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011 - 2020. Chiến lược phát triển giáo dục và Chiến lược phát triển dạy nghề phải thể hiện yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội; nâng cao chất lượng đào tạo theo yêu cầu chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đổi mới cơ chế quản lý giáo dục là khâu đột phá. Phát triển đội ngũ giáo

viên và cán bộ quản lý giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt.

Thứ năm, đào tạo nhân lực các vùng, miền và nhóm đặc thù. Tăng cường, ưu tiên đào tạo nhân lực các dân tộc thiểu số và các vùng đặc biệt khó khăn bằng các hình thức phù hợp; Mở rộng đào tạo nghề cho các đối tượng chính sách, người nghèo, cận nghèo và quan tâm đào tạo nghề phù hợp cho những người tàn tật.

Thứ sáu, phát triển và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc của người Việt Nam. Tiếp tục xây dựng và thực hiện các chương trình bảo tồn, phát triển, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống tiến bộ của dân tộc, tạo nên sức mạnh tinh thần của con người Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Đổi mới hình thức và nội dung giáo dục đạo đức, giáo dục công dân trong trường học.

Thứ bảy, đổi mới chính sách sử dụng nhân lực. Đổi mới chính sách sử dụng nhân lực có căn cứ vào những quy định của pháp luật, đóng góp của người lao động và nguyên tắc của nền kinh tế thị trường, phù hợp với tiến trình hình thành và phát triển thị trường lao động.

Thứ tám, huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển nhân lực đến năm 2020, bao gồm: Tăng đầu tư của Nhà nước cho phát triển nhân lực; Đẩy mạnh xã hội hoá để phát triển nhân lực, nhất là trong đào tạo để đẩy nhanh phát triển đào tạo nhân lực theo nhu cầu của xã hội; Tăng cường thu hút các nguồn vốn từ nước ngoài; Chính sách đất đai phục vụ phát triển nhân lực.

Thứ chín, tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế. Tăng cường, mở rộng hợp tác quốc tế để đẩy nhanh đào tạo nhân lực, trước hết tập trung ưu tiên cho việc đào tạo đội ngũ nhân lực đạt đẳng cấp quốc tế và nhân lực các ngành trọng điểm, các nghề mới hiện đại □

(Nguồn: Quyết định số 579/QĐ-TTg)